TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **95**/2025/DS-ST
Ngày: 26/8/2025
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản***"**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 , TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Ngọc**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đặng Thế Ứng**

2. Bà **Đặng Thị Tiềm**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Lê Nguyễn Như Dzoãn** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2025/TLST- DS ngày 30/5/2025 về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXX- ST ngày 21 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn H (H1), sinh năm 1965. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H2, xã H3, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: Ấp H2, xã H3, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T1, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: Ấp T1, xã H3, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 28/5/2025 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Do quen biết nên ngày 14/4/2022 ông H có cho bà Nguyễn Thị P vay số tiền 20.000.000đ, có làm biên nhận, thỏa thuận miệng lãi suất 20% một tháng, ngày 15/9/2022 bà P trả tiền vốn 10.000.000đ, từ khi vay đến nay không thanh toán bất kỳ khoản tiền lãi nào.

Nay ông Nguyễn Văn H yêu cầu bà Nguyễn Thị P trả cho ông số tiền 10.000.000đ vốn và yêu cầu lãi suất 0,83% trên tháng của 20.000.000đ tính từ ngày 14/4/2022 đến ngày 15/9/2022 và 10.000.000đ tính từ ngày 15/9/2022 đến

ngày xét xử sơ thẩm làm tròn số tiền 3.000.000đ, tổng cộng là 13.000.000đ làm một lần.

Bị đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: Bà có viết biên nhận mượn 20.000.000đ của ông Nguyễn Văn H, đã trả được 10.000.000đ còn lại 10.000.000đ.

Nay bà Nguyễn Thị P đồng ý trả số tiền 10.000.000đ và 3.000.000đ lãi suất theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn H nhưng do hòan cảnh kinh tế gia đình khó khăn, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ đến khi xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo quy định khoản 9 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn ông H trình bày, do quen biết ông cho bà P vay số tiền 20.000.000đ có làm biên nhận, thỏa thuận miệng lãi suất 20% một tháng, ngày 15/9/2022 bà P trả tiền vốn 10.000.000đ còn nợ lại 10.000.000đ, từ khi vay đến nay không trả lãi cho ông, ông H yêu cầu bà P trả cho ông số tiền 10.000.000đ và yêu cầu lãi suất 0,83% trên tháng của 20.000.000đ tính từ ngày 14/4/2022 đến ngày 15/9/2022 và 10.000.000đ tính từ ngày 15/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm làm tròn số tiền 3.000.000đ làm một lần. Bà P thống nhất lời trình bày và yêu cầu của ông H, đồng ý trả số tiền 13.000.000đ nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" đã thật sự phát sinh theo quy định Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Yêu cầu bà P trả cho ông số tiền 10.000.000đ và yêu cầu lãi suất 0,83% trên tháng của 20.000.000đ tính từ ngày 14/4/2022 đến ngày 15/9/2022 và 10.000.000đ tính từ ngày 15/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm làm tròn số tiền 3.000.000đ, tổng cộng là 13.000.000đ làm một lần, chứng cứ ông H giấy mượn tiền ngày 15/9/2022 thể hiện bà P ký tên nhận số tiền 20.000.000đ của H, ngày 15/9/2022 bà P trả 10.000.000đ. Tại phiên Tòa bà P thống nhất trả 13.000.000đ theo yêu cầu của ông H, tuy nhiên bà P cho rằng do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi xong nợ, phía ông H không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, bà nợ tiền ông H đã lâu nay xin trả dần là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H, nên bà P phải có trách nhiệm trả tiền nợ cho ông H một lần là phù hợp

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đối với ông Nguyễn Văn H sinh năm 1955 là người cao tuổi, có đơn xin miễn tạm ứng án phí, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009 nên được miễn toàn bộ tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H;

Buộc bà Nguyễn Thị P trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000đ và lãi suất 3.000.000đ, tổng cộng 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị P phải chịu 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc